




# BÉ LÀM QUEN CHỮ CÁI



1. Bé phát âm chữ cái sau:







2. Bé hãy tìm chữ O trong bảng chữ cái sau nhé:



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| o | e | s | c | o |
| b | ô | l | ơ | ô |
| ơ | ơ | ô | i | ơ |
| ô | ơ | d | ô | o |
| đ | o | h | ô | k |



LIVEWORKSHEETS

3. Bé hãy tìm chữ Ô trong bảng chữ cái sau nhé:



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| o | e | s | c | o |
| b | ô | l | ơ | ô |
| ơ | ơ | ô | i | ơ |
| ô | ơ | d | ô | o |
| đ | o | h | ô | k |



3. Bé hãy tìm chữ Ơ trong bảng chữ cái sau nhé:



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| o | e | s | c | o |
| b | ô | l | ơ | ô |
| ơ | ơ | ô | i | ơ |
| ô | ơ | d | ô | o |
| đ | o | h | ô | k |

LIVEWORKSHEETS

2. Bé hãy phát âm và chọn thẻ có chứa chữ cái theo yêu cầu:

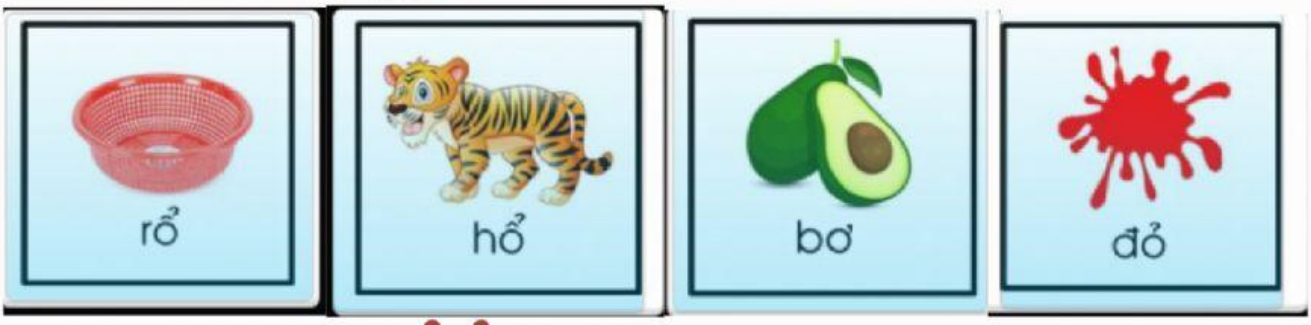
## Chữ O





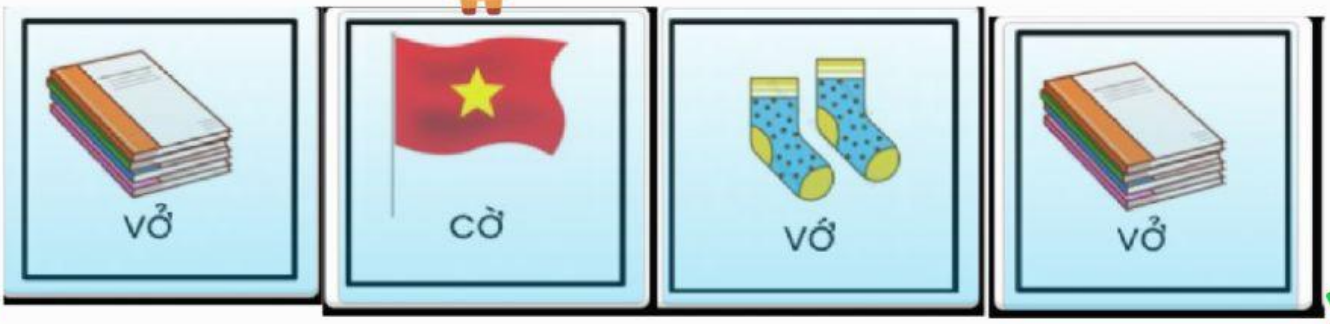

## Chữ Ô






## Chữ Ơ






LIVEWORKSHEETS